

THÔNG BÁO

Về việc tuyển dụng giảng viên, trợ giảng (đợt 1)

Trường Đại học Công nghệ Thông tin (ĐHCNTT) trực thuộc Đại học Quốc gia Tp.HCM (ĐHQG-HCM) là một trong những Trường đại học công lập hàng đầu có uy tín về đào tạo công nghệ thông tin và truyền thông.

Trở thành nhân viên của Trường, bạn có cơ hội làm việc với nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao, được đào tạo và nghiên cứu khoa học theo định hướng đại học ứng dụng, môi trường làm việc chuyên nghiệp, hiện đại.

Hiện nay, Trường có nhu cầu tuyển dụng các vị trí giảng viên, trợ giảng như sau:

1. Nhu cầu tuyển dụng:

Mã số	Vị trí	Số lượng	Mô tả công việc	Yêu cầu, tiêu chuẩn
I. Khoa Khoa học & Kỹ thuật thông tin				
G1	Giảng viên	1	- Giảng dạy Cao học và Nghiên cứu sinh các môn: Công nghệ phần mềm tiên tiến; Khoa học dữ liệu	- Tiến sĩ thuộc nhóm ngành về Công nghệ Thông tin
G2	Giảng viên	1	- Tham gia chuẩn bị bài giảng và giảng dạy các môn học chuyên ngành Khoa học dữ liệu: Công cụ phân tích trực quan dữ liệu, Phân tích dữ liệu lớn, Thiết kế và phân tích thực nghiệm, Giải thuật khai phá dữ liệu lớn.	- Thạc sĩ thuộc nhóm ngành về Công nghệ Thông tin
G3	Giảng viên	1	- Tham gia chuẩn bị bài giảng và giảng dạy các môn học thuộc Bộ môn Thiết bị di động & Công nghệ Web: Tối ưu hóa công cụ tìm kiếm; Kỹ thuật phát triển hệ thống web; Quản lý dự án CNTT	- Thạc sĩ thuộc nhóm ngành về Công nghệ Thông tin
T1	Trợ giảng	1	- Tham gia giảng dạy thực hành các môn thuộc Bộ môn Khoa học Dữ liệu: Phân tích dữ liệu truyền thông xã hội, công cụ phân tích trực quan dữ liệu; Phân tích dữ liệu lớn; Giải thuật khai phá dữ liệu lớn.	- Cử nhân/kỹ sư các ngành về Công nghệ thông tin - Có dự định gắn bó lâu dài tại Trường
T2	Trợ giảng	1	- Giảng dạy thực hành các môn thuộc Bộ môn Thiết bị di động & Công	- Đăng kí đào tạo Sau Đại học ngay sau khi

Mã số	Vị trí	Số lượng	Mô tả công việc	Yêu cầu, tiêu chuẩn
			nghệ Web: Công nghệ Java, Tối ưu hóa công cụ tìm kiếm; Kỹ thuật phát triển hệ thống web; Quản lý dự án CNTT và lập trình di động đa nền tảng.	trúng tuyển
II. Khoa Công nghệ phần mềm				
G4	Giảng viên	3	- Giảng dạy các môn thuộc Bộ môn Môi trường ảo & Phát triển Game: Lập trình đồ họa 3 chiều với Direct3D, Phát triển và vận hành game, Thiết kế Game,	- Thạc sĩ, Tiến sĩ các ngành về Phát triển Game và các ngành có liên quan. - Kỹ sư, cử nhân ngành Kỹ thuật Phần mềm tốt nghiệp loại Giỏi
G5	Giảng viên	3	- Giảng dạy các môn thuộc Bộ môn Phát triển phần mềm: Đặc tả hình thức, Phương pháp mô hình hóa, Phát triển Phần mềm Hướng đối tượng,	- Thạc sĩ, Tiến sĩ các ngành về Phát triển Phần mềm và các ngành có liên quan. Kỹ sư, cử nhân ngành Kỹ thuật Phần mềm tốt nghiệp loại Giỏi
III. Khoa Hệ thống Thông tin				
G6	Giảng viên	2	- Giảng dạy các môn thuộc Bộ môn Thương mại điện tử: các môn về kinh tế, thương mại điện tử.	- Thạc sĩ, Tiến sĩ ngành Thương mại, kinh tế
G7	Giảng viên	2	- Giảng dạy các môn chuyên ngành Hệ thống thông tin quản lí.	- Tiến sĩ ngành Hệ thống Thông tin hoặc Hệ thống Thông tin Quản lý
G8	Giảng viên	1	- Giảng dạy các môn chuyên ngành Quản trị thông tin thông minh, phân tích dữ liệu.	- Tiến sĩ ngành Hệ thống Thông tin hoặc Hệ thống Thông tin thông minh
IV. Khoa Khoa học máy tính				
G9	Giảng viên	1	- Giảng dạy các môn thuộc Bộ môn Trí tuệ nhân tạo: Trí tuệ nhân tạo, Máy học, Xử lý dữ liệu lớn - Nghiên cứu về AI, Machine Learning	- Thạc sĩ nhóm ngành về công nghệ thông tin. - Có nguyện vọng làm việc lâu dài (> 2 năm).
G10	Giảng viên	1	- Giảng dạy các môn học thuộc Bộ môn Tính toán đa phương tiện: Đồ họa máy tính và Xử lý ảnh, TGMT, Máy học trong TGMT, Thực tại ảo,	- Ưu tiên ứng viên có nguyện vọng học Tiến sĩ tại Trường.

Mã số	Vị trí	Số lượng	Mô tả công việc	Yêu cầu, tiêu chuẩn
			Nhận dạng, Truy vấn thông tin đa phương tiện, Xử lý ngôn ngữ tự nhiên, máy học trong xử lý ngôn ngữ tự nhiên.	
T3	Trợ giảng	2	- Tham gia trợ giảng các môn học cơ sở và chuyên ngành Trí tuệ nhân tạo, Tính toán đa phương tiện	- Tốt nghiệp Đại học nhóm ngành Công nghệ thông tin, loại Giỏi trở lên. - Có dự định gắn bó lâu dài tại Trường - Đăng kí đào tạo Sau Đại học ngay sau khi trúng tuyển
V. Khoa Kỹ thuật máy tính				
G11	Giảng viên	3	- Giảng dạy các môn thuộc Bộ môn Thiết kế vi mạch & Phần cứng: Nhập môn mạch số, Kiến trúc máy tính, Thiết kế hệ thống số với HDL, Thiết kế vi mạch số, Thiết kế vi mạch tương tự, Tự động hóa thiết kế vi mạch, Thiết kế vi mạch hỗn hợp, Chuyên đề thiết kế vi mạch và phần cứng, thiết kế vi mạch trong trí tuệ nhân tạo.	- Thạc sĩ, Tiến sĩ thuộc nhóm ngành về Công nghệ Thông tin - Ứng viên tốt nghiệp Đại học loại Giỏi trở lên có dự định gắn bó lâu dài tại Trường và phải đăng kí đào tạo Sau Đại học ngay sau khi trúng tuyển.
G12	Giảng viên	3	- Giảng dạy các môn thuộc Bộ môn Hệ thống nhúng & Robot: Hệ điều hành, thiết kế hệ thống nhúng, thiết kế hệ thống nhúng không dây, Logic mờ và ứng dụng, Điều khiển tự động, Tương tác người máy, Chuyên đề hệ thống nhúng và robots, Công nghệ IoT, Trí tuệ nhân tạo cho hệ thống nhúng, bảo mật trong IoT	
VI. Khoa Mạng máy tính & Truyền thông				
G13	Giảng viên	2	- Giảng dạy và phát triển các môn hướng ngành Truyền thông.	- Thạc sĩ, Tiến sĩ chuyên ngành Mạng không dây/ viễn thông
G14	Giảng viên	2	- Giảng dạy các môn thuộc Bộ môn Mạng máy tính và môn chung: nhập môn mạng máy tính, Quản trị mạng và hệ thống, Hệ thống nhúng mạng	- Thạc sĩ, Tiến sĩ thuộc nhóm ngành Công nghệ thông tin, Ưu tiên chuyên ngành:

Mã số	Vị trí	Số lượng	Mô tả công việc	Yêu cầu, tiêu chuẩn
			không dây, Công nghệ IoTs hiện đại, Hệ tính toán phân bố, Tính toán lưới, Bảo mật IoTs. - Tham gia nhóm nghiên cứu UiTiOt, theo các định hướng nghiên cứu của Bộ môn	Mạng, Mạng không dây, Xử lý song song và Tính toán phân bố, Viễn thông, Kỹ thuật máy tính.
G15	Giảng viên	6	- Tham gia giảng dạy các môn chuyên ngành thuộc Bộ môn An toàn thông tin như: Cơ chế hoạt động của mã độc, phân tích mã độc, hệ nhận dạng và phòng chống tấn công, lập trình hệ thống.	- Thạc sĩ, Tiến sĩ chuyên ngành An toàn thông tin, mạng máy tính, kỹ thuật máy tính
T4	Trợ giảng	3	- Hỗ trợ giảng dạy Thực hành các môn học thuộc Bộ môn An toàn thông tin. - Hỗ trợ quản lý các Phòng thực hành, Phòng thí nghiệm. - Thực hiện NCKH trong nhóm UiTiOt, tham gia thực hiện các đề tài, dự án KHCN do Khoa triển khai.	- Cử nhân/ kỹ sư, chuyên ngành An toàn thông tin, Mạng máy tính, Kỹ thuật máy tính. - Có dự định gắn bó lâu dài tại Trường - Đăng kí đào tạo Sau Đại học ngay sau khi trúng tuyển
T5	Trợ giảng	2	- Hỗ trợ giảng dạy Thực hành các môn học thuộc Bộ môn Mạng máy tính, Truyền thông dữ liệu. - Hỗ trợ quản lý các Phòng thực hành, Phòng thí nghiệm. - Triển khai, vận hành, quản lý trang thiết bị bàn giao trong năm 2019-2020 của Đề án Phòng thí nghiệm mạng không dây thế hệ mới, nâng cao năng lực GD&ĐT tại ĐHCNTT - Thực hiện NCKH trong nhóm UiTiOt, tham gia thực hiện các đề tài, dự án KHCN do Khoa triển khai	- Cử nhân/ kỹ sư: ưu tiên chuyên ngành Mạng, Mạng không dây, XLSS & TTPB, Kỹ thuật máy tính. - Có dự định gắn bó lâu dài tại Trường - Đăng kí đào tạo Sau Đại học ngay sau khi trúng tuyển.

2. Nhiệm vụ chung:

- Chuẩn bị bài giảng và giảng dạy các môn học theo từng vị trí công việc.
- Hướng dẫn đề tài, khóa luận, luận văn, luận án cho sinh viên, học viên Cao học và Nghiên cứu sinh.
- Thực hiện nghiên cứu khoa học.

3. Yêu cầu chung:

- Trình độ: theo yêu cầu, tiêu chuẩn tuyển dụng ở từng vị trí
- Ngoại ngữ:
 - ✓ Đạt trình độ ngoại ngữ B2 (theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam) hoặc tương đương trở lên đối với một trong các ngoại ngữ Anh, Pháp, Nga, Đức, Hoa, Nhật (bảng quy đổi chuẩn trình độ ngoại ngữ đính kèm).
 - ✓ Được miễn nếu tốt nghiệp một bậc đào tạo có thời gian 3 năm trở lên ở nước ngoài, sử dụng một trong các ngoại ngữ Anh, Pháp, Nga, Đức, Hoa, Nhật trong quá trình học tập.
- Có chứng chỉ Nghiệp vụ sư phạm (có thể bổ sung sau khi trúng tuyển).
- Có kỹ năng tư vấn, giao tiếp, có đầy đủ sức khỏe, có ngoại hình phù hợp với công việc.
- Yêu thích việc giảng dạy và nghiên cứu khoa học.
- Có nguyện vọng làm việc lâu dài tại Trường.
- Đối với Trợ giảng: phải đăng kí đào tạo Sau Đại học sau khi trúng tuyển

4. Quyền lợi

- Lương cơ bản: theo quy định của Nhà nước.
- Phụ cấp: theo quy định của Trường (sẽ được thông tin trong buổi phỏng vấn).
- *Đối với ứng viên có trình độ Tiến sĩ: có thể tham gia “Đề án tuyển dụng nhân viên có Trình độ Tiến sĩ”*
- Được hưởng các chế độ phúc lợi của Nhà nước và của Trường: phụ cấp thâm niên, công tác phí, thưởng lễ, tết, nghỉ hè, khó khăn đột xuất,
- Được đóng đầy đủ BHXH, BHYT, BHTN theo quy định Nhà nước.
- Được cử tham gia bồi dưỡng chuyên môn, tập huấn nâng cao trình độ, kỹ năng trong nước và quốc tế.
- Được hỗ trợ sắp xếp ở Nhà công vụ ĐHQG-HCM, xe đưa đón...

5. Hồ sơ tuyển dụng:

- Thư ứng tuyển, CV.
- Sơ yếu lý lịch có chứng thực tại địa phương (theo mẫu đính kèm).
- Bản sao Văn bằng tốt nghiệp kèm bảng điểm học tập.
- Bản sao các chứng chỉ ngoại ngữ, tin học.
- Bản sao CMND, sổ hộ khẩu có chứng thực tại địa phương.
- Giấy khám sức khỏe do Bệnh viện Quận (Huyện) trở lên cấp (giá trị trong vòng 6 tháng).
- Bản cam kết (mẫu đính kèm).
- Thư giới thiệu của một cá nhân có uy tín biết rõ về ứng viên (nếu có).
- Giấy chứng nhận về hoạt động cộng đồng (nếu có).

6. Thời hạn nhận hồ sơ đến hết ngày 15/4/2020.

Hồ sơ gửi trực tiếp, thông qua bưu điện hoặc hộp thư điện tử về:

- Phòng Tổ chức – Hành chính (Cô Diệp, Phòng A.105), Trường ĐHCNTT.
- Địa chỉ: Khu phố 6, P. Linh Trung, Q. Thủ Đức, Tp.HCM.

- Điện thoại: (028) 37251993 # 107.

- Email: tuyendung@uit.edu.vn.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Các đơn vị;
- Website Trường;
- Lưu: VT, TCHC.

**TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG PHÒNG TỔ CHỨC – HÀNH CHÍNH**



Mai Văn Cường



PHỤ LỤC 1

BẢNG QUY ĐỔI CHUẨN TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ TIẾNG ANH

Khung tham chiếu Châu Âu về ngoại ngữ - CEFR	IELTS	TOEIC	TOEFL PBT	TOEFL CBT	TOEFL IBT	TOEFL ITP	Cambridge Tests	Chuẩn VN
C2	7.5+	910+	600+	250+	100+	630+	45 - 59 CPE 80 - 100 CAE	6
C1	7.0 - 6.0	850	577 - 540	236 - 213	95 - 80	550	60 - 79 CAE 80 - 100 FCE	5
B2	5.5 - 5.0	600-	527 - 480	197 - 173	71 - 61	500	60 - 79 FCE 80 - 100 PET	4
B1	4.5 - 4.0	450	477 - 450	153 - 126	53 - 42	450	45 - 59 FCE 65 - 79 PET 90 - 100 KET	3
A2	3.5 - 3.0	400	340	96	31	337	45 - 64 PET 70 - 89 KET	2
A1	< 3.0	< 400	< 340	< 96	< 31		45 - 69 KET	1

Ghi chú: Căn cứ Quyết định số 66/2008/QĐ – BGDĐT ngày 02/12/2008 của Bộ GD&ĐT; Thông báo số 681/TB-BGDĐT ngày 30/05/2013 về việc “Thông báo Kết luận của Thứ trưởng Nguyễn Vinh Hiển tại cuộc họp về dự thảo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam”

PHỤ LỤC 2

VĂN BẰNG TIẾNG PHÁP CẤP THEO KHUNG THAM CHIẾU CHÂU ÂU VỀ NGOẠI NGỮ - CEFR

DELFD-DALF bao gồm 6 văn bằng độc lập tương đương với 6 cấp độ theo Khung tham chiếu Châu Âu về ngoại ngữ.

- DELF A1: trình độ giao tiếp ban đầu sơ cấp khám phá (découverte)
- DELF A2: trình độ giao tiếp sơ trung cấp (survie)
- DELF B1: trình độ giao tiếp ngưỡng (seuil)

- DELF B2: trình độ giao tiếp độc lập (indépendant)
- DALF C1: trình độ giao tiếp tự chủ (autonome)
- DALF C2: giao tiếp ở trình độ cao (maîtrise)

PHỤ LỤC 3

BẢNG QUY ĐỔI TRÌNH ĐỘ NĂM VỮNG TIẾNG NGA KHUNG THAM CHIẾU CHÂU ÂU VỀ NGOẠI NGỮ - CEFR

Kỳ thi TRKI có tên gọi tiếng Anh là: Test of Russian as a Foreign Language

Chứng chỉ tiếng Nga	Khung tham chiếu Châu Âu về ngoại ngữ - CEFR	Giải thích
ТЭУ (TEU) Elementary Level	A – 1 (Breakthrough)	Chứng nhận có khả năng tối thiểu để giao tiếp hàng ngày
ТБУ (TBU) Immediate Level	A – 2 (Waystage)	Chứng nhận có trình độ sơ cấp về khả năng giao tiếp trong nghề nghiệp, xã hội và văn hóa
ТРКИ-1 (TRKI-1) Certificate Level 1	B-1 (Threshold)	Chứng nhận có trình độ trung cấp về khả năng giao tiếp trong nghề nghiệp, văn hóa và xã hội. (Đây là chứng chỉ bắt buộc để học ở các trường ĐH của Nga)
ТРКИ-2 (TRKI-2) Certificate Level 2	B-2 (Vantage)	Chứng nhận có trình độ cao để giao tiếp trong tất cả các lĩnh vực của cuộc sống. Người học có thể làm việc bằng tiếng Nga trong các lĩnh vực khác nhau. (Đây là chứng chỉ bắt buộc để nhận bằng cử nhân hoặc thạc sỹ)
ТРКИ-3 (TRKI-3) Certificate Level 3	C-1 (Effective Operational Proficiency)	Chứng nhận đạt được trình độ cao để giao tiếp trong các lĩnh vực, cho phép người học làm việc bằng tiếng Nga với tư cách là một nhà ngôn ngữ học, nhà dịch thuật, chủ biên của một tạp chí, nhà ngoại giao và nhà lãnh đạo của một cộng đồng nói tiếng Nga
ТРКИ-4 (TRKI-4) Certificate Level 4	C-2 (Mastery)	Chứng nhận đạt được khả năng nắm vững tiếng Nga một cách thông thạo, gần với trình độ của một người bản ngữ. (Đây là chứng chỉ bắt buộc để nhận bằng tốt nghiệp thạc sỹ và tiến sỹ ngôn ngữ học)

PHỤ LỤC 4

BẢNG QUY ĐỔI TRÌNH ĐỘ TIẾNG TRUNG (HSK) THEO KHUNG THAM CHIẾU CHÂU ÂU VỀ NGOẠI NGỮ

Bảng quy đổi các cấp của HSK mới với “tiêu chuẩn năng lực Hán ngữ quốc tế” theo khung tham chiếu Châu Âu về ngoại ngữ - CEFR:

HSK mới	Lượng từ vựng	Tiêu chuẩn năng lực tiếng Trung quốc tế	Khung tham chiếu Châu Âu về ngoại ngữ - (CEFR)
HSK cấp 6	Hơn 5000	Cấp 5	C2
HSK cấp 5	2500	Cấp 5	C1
HSK cấp 4	1200	Cấp 4	B2
HSK cấp 3	600	Cấp 3	B1
HSK cấp 2	300	Cấp 2	A2
HSK cấp 1	150	Cấp 1	A1

- HSK cấp 1: Có thể hiểu và sử dụng được những từ ngữ hoặc câu tiếng Hán rất đơn giản, đáp ứng được nhu cầu giao tiếp cụ thể.
- HSK cấp 2: Có thể dùng tiếng Hán để tiến hành hội thoại giao lưu trực tiếp đơn giản với các chủ đề thường gặp trong cuộc sống hàng ngày.
- HSK cấp 3: Có thể dùng tiếng Hán để tiến hành các nhiệm vụ giao tiếp cơ bản trong cuộc sống, học tập và công việc. Khi du lịch Trung Quốc, có thể ứng phó với các tình huống gặp phải.
- HSK cấp 4: Có thể dùng tiếng Hán để trao đổi về các chủ đề thuộc các lĩnh vực rộng hơn hơn, đồng thời có thể giao lưu một cách trôi chảy, lưu loát với người bản địa.
- HSK cấp 5: Có thể đọc hiểu báo chí tiếng Trung, thưởng thức các tiết mục phim ảnh tiếng Trung và dùng tiếng Hán để tiến hành thuyết trình một cách tương đối hoàn chỉnh.
- HSK cấp 6: Có thể dễ dàng nghe và đọc hiểu các tin tức tiếng Trung, đồng thời biểu đạt trôi chảy được quan điểm của mình qua ngôn ngữ nói hoặc viết.

PHỤ LỤC 5

QUY ĐỔI CÁC CHỨNG CHỈ TIẾNG ĐỨC

SANG KHUNG THAM CHIẾU CHÂU ÂU VỀ NGOẠI NGỮ - CERF

- Có nhiều loại chứng chỉ tiếng Đức khác nhau, việc quy đổi các chứng chỉ tiếng Đức sang khung tham chiếu Châu Âu về ngoại ngữ, có thể tham khảo quy định của Cơ quan trao đổi Hàn lâm Đức tại Việt nam (DAAD Việt nam), tại địa chỉ trang Web <http://www.daadvn.org/vi/26555/>.

HỒ SƠ ĐĂNG KÝ TUYỂN DỤNG NĂM 20...

HỌ TÊN.....ĐIỆN THOẠI.....

VỊ TRÍ TUYỂN DỤNG:

MÃ SỐ:

Email:

Hồ sơ gồm:

- 1/ Thư ứng tuyển
- 2/ Sơ yếu lý lịch
- 3/ Bản sao bằng TN Đại học, bảng điểm
- 4/ Bản sao bằng Thạc sĩ và bảng điểm
- 5/ Bản sao bằng Tiến sĩ
- 6/ Bản sao chứng chỉ ngoại ngữ
- 7/ Bản sao chứng chỉ tin học.....
- 8/ Bản sao CMND
- 9/ Bản sao HKTT
- 10/ Giấy khám sức khoẻ
- 11/ Thư giới thiệu
- 12/ Giấy chứng nhận hoạt động cộng đồng.....
- 13/ Các loại giấy tờ, chứng chỉ khác :

+

+

+

+

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ảnh

3 x 4

SƠ YẾU LÝ LỊCH**I. Sơ lược lý lịch:**

- Họ và tên:
- Ngày, tháng, năm sinh: Nam/Nữ:
- Nơi sinh:
- Thường trú tại:
- Địa chỉ liên hệ:
- Nghề nghiệp:
- Chức vụ và đơn vị công tác hiện nay (nếu là cán bộ, công chức):
-
- Dân tộc: Tôn giáo:
- Thành phần gia đình:
- Thành phần bản thân:
- Ngày vào Đoàn:
- Ngày vào Đảng: Ngày chính thức:
- Trình độ: + Chuyên môn (TS, ThS, DH):
- + Ngoại ngữ:
- + Tin học:

II. Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Đã làm những công việc gì (kể cả hợp đồng lao động) trong cơ quan, đơn vị, tổ chức nào, ở đâu?

III. Quá trình đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ

Tên trường / cơ sở đào tạo, bồi dưỡng	Chuyên ngành đào tạo, bồi dưỡng	Từ tháng, năm đến tháng, năm	Hình thức đào tạo, bồi dưỡng	Văn bằng, chứng chỉ
...../.....-...../.....
...../.....-...../.....
...../.....-...../.....
...../.....-...../.....
...../.....-...../.....
...../.....-...../.....
...../.....-...../.....
...../.....-...../.....
...../.....-...../.....
...../.....-...../.....

Ghi chú: **Hình thức đào tạo, bồi dưỡng** bao gồm: chính qui, tại chức, chuyên tu,

Văn bằng bao gồm: tiến sĩ, thạc sĩ, bác sĩ, dược sĩ, cử nhân, kỹ sư, cao đẳng, trung cấp, ..

IV. Khen thưởng:

Tháng, năm	Nội dung và hình thức khen thưởng	Cấp quyết định

V. Kỷ luật:

Tháng, năm	Lý do và hình thức kỷ luật	Cấp quyết định

--	--	--

VI. Quan hệ gia đình:

- Họ tên cha: Năm sinh:
- Nghề nghiệp:
- Chỗ ở hiện nay:
- Họ tên mẹ: Năm sinh:
- Nghề nghiệp:
- Chỗ ở hiện nay:
- Họ tên Vợ hoặc Chồng:
- Nghề nghiệp:
- Chỗ ở hiện nay:
- Họ tên các con (năm sinh, đang làm gì? ở đâu?):
-
- Họ tên anh, chị, em (năm sinh, đang làm gì? ở đâu?):
-

Cam kết những lời khai trên đây của tôi là đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm.

....., ngày tháng năm

XÁC NHẬN CƠ QUAN, ĐỊA PHƯƠNG
(Ký tên, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Người khai
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY CAM KẾT

Họ và tên:

Số CMND: Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ liên lạc:

Tôi xin cam kết các nội dung sau:

- Hiện tại chưa có việc/ đang làm việc tại: *(ghi rõ đơn vị đang công tác, thời gian làm việc và số sổ BHXH nếu có)*
- Nếu được tuyển dụng, tôi cam kết:
 - + Thôi việc tại đơn vị đang công tác và chấp hành đúng theo quy định của Trường ĐHCNTT *(dành cho những người đang có việc làm)*.
 - + Làm việc lâu dài tại Trường.
 - + Bổ sung Văn bản công nhận văn bằng do Cục khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục – Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp *(đối với người Việt Nam có văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp)*

Nếu có điều gì sai phạm, tôi xin chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm

NGƯỜI CAM KẾT

(ký và ghi rõ họ tên)